

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Khảm

- Ông Đỗ Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Phú Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 05/9/1992; nơi sinh và cư trú: Thôn V, xã H L, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963 và bà Đinh Thị S, sinh năm 1965; vợ: Vũ Thị L1, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 7642/QĐ-CT ngày 24/11/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 24/11/2013.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 24/3/2014 của Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000 đồng. Bị cáo đã nộp phạt xong 1.500.000 đồng ngày 11/4/2014.

+ Tại Bản án số 46/2016/HSST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong việc nộp án phí ngày 10/11/2016 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2017.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/6/1986; nơi sinh và cư trú: Thôn V T, xã V H, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá:

10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1949 và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1950; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; có 03 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972(vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ N, phường Đ T, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966(vắng mặt).

Nơi cư trú:Tổ dân phố Đ N1, phường Đ T, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Phùng Văn T2, sinh năm 1975(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L L, xã H T, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1982(vắng mặt).

Nơi cư trú:Thôn G B 2, xã T L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Kiều Thị N1, sinh năm 1988(vắng mặt).

Nơi cư trú:Thôn L T, xã T N, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1978(vắng mặt).

Nơi cư trú:Thôn G B 3, xã T L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1998(vắng mặt).

Nơi cư trú:Thôn Hương Đình, xã An Hòa, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963 (có mặt).

Nơi cư trú:Thôn V, xã H L, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Đình N2, sinh năm 1988(vắng mặt).

Nơi cư trú:Thôn N L, xã T L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1973(vắng mặt).

Nơi cư trú:Khu 4, xã B N, huyện L T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/4/2021, Nguyễn Văn L gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn N đi trộm cắp tài sản (chó) bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân, N đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 88K1 - 272.16 (xe L mượn của chị Nguyễn Thị T3là em gái của L) đến nhà N, rồi chở N đi đến khu vực cánh đồng xã Duy Phiên, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, L lấy 01 bộ dụng cụ dùng để trộm cắp chó gồm: 01 súng tự chế một đầu gắn vào bình ắc quy qua các đoạn dây dẫn điện, 01 con dao quắm, 01 cuộn băng dính đen và 01 bao tải xác rắn màu trắng mà L giấu sẵn ở đó. L và N phân công nhiệm vụ: N điều khiển xe, L ngồi sau cầm dụng cụ bắt chó và chỉ đường.Khi phát hiện chó thì L dùng súng bắn làm chó ngất, rồi xuống xe quần băng dính đen quanh miệng chó, ôm chó lên xe đi đến đoạn đường vắng thì N dừng xe, để L giấu chó vào bao tải. Như đã phân công, N điều khiển xe mô

tô chở L đi đến thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc tìm chó để trộm cắp. Khi đi đến Tổ dân phố Đ N, phường Đ T, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc thì phát hiện thấy 01 con chó lông màu vàng, trọng lượng 09kg của gia đình ông Nguyễn Văn T1 đang đứng ở đường. Quan sát xung quanh không có người, L bảo N điều khiển xe đi đến gần con chó. Đến nơi, L ngồi trên xe dùng súng tự chế bắn, phóng 01 đoạn gỗ có đầu gắn kim loại trúng vào bụng của con chó làm chó ngất nằm trên đường. L xuống xe, dùng băng dính đen quấn quanh miệng con chó rồi ôm lên xe. N điều khiển xe chở L đi đến đoạn đường vắng thì N dừng xe, L giấu chó vào bao tải đã chuẩn bị từ trước. Sau đó, N điều khiển xe chở L cùng con chó đã trộm cắp đi trộm cắp tiếp. Khi đi đến Tổ dân phố Đ N1, phường Đ T, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc như lần trước, L, N trộm cắp 01 con chó lông vằn (màu xám - nâu - vàng), trọng lượng 19,5kg của gia đình bà Nguyễn Thị C. Sau đó, N chở L đi đến xã Hợp Thịnh, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc trộm cắp được 01 con chó lông màu vàng- đen, trọng lượng 12kg của gia đình ông Phùng Văn Thành, rồi N tiếp tục điều khiển xe chở L ôm theo 01 bao tải trắng giấu 03 con chó vừa trộm cắp đi đến khu vực huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc trộm cắp tiếp. Khi đi đến thôn Trung Nguyên, xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc vẫn thủ đoạn như 03 lần trước N, L trộm cắp được 01 con chó lông màu đen, trọng lượng 22kg của gia đình anh Hoàng Văn H. Sau đó cả hai điều khiển xe đi về. Khi đi thôn Đông Lỗ 1, xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc thì xảy ra va chạm giao thông giữa xe mô tô biển kiểm soát 88K1-272.16 do N điều khiển với xe ô tô biển kiểm soát 29C-353.31 do ông Nguyễn Hữu K điều khiển đi ngược chiều, làm bao tải đựng chó rơi ra đường. 01 con chó lông vằn (màu xám - nâu - vàng) của gia đình bà C còn sống chạy đi còn N, L ngã ra đường bị thương tích, xe mô ô bị hư hỏng. Thấy vậy người dân đã trình báo công an đến làm việc.

Sau khi bị trộm cắp chó, ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị C, ông Phùng Văn T2, anh Hoàng Văn H có đơn trình báo đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc điều tra làm rõ.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 88K1-272.16 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-353.31; 01 con chó lông màu vàng, giống chó đực, nặng 09kg; 01 con chó lông màu đen, giống chó đực, nặng 22kg; 01 con chó lông màu vàng- đen, giống chó cái, nặng 12kg đều đã chết và 01 con chó lông vằn (màu xám - nâu - vàng), giống chó đực, nặng 19,5kg, 01 bộ dụng cụ L và N dùng trộm cắp chó và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của N.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 15, 16, 17, 18/KL-HĐĐGTS đều ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc kết luận lần lượt là: 01 con chó, giống chó đực, màu lông xám-nâu-vàng, có trọng lượng 19,5kg là 1.657.500 đồng; 01 con chó lông màu vàng, giống chó đực, có trọng lượng 09kg là 765.000 đồng; 01 con chó lông màu vàng-đen, giống chó cái, có trọng lượng 12kg là 1.020.000 đồng; 01 con chó lông màu

đen, giống chó đực, có trọng lượng 22kg là 1.870.000đồng. Theo kết luận định giá 04 con chó có tổng trọng lượng là 62,5kg, trị giá 5.312.500đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30 và 31/KL-HĐĐGTS đều ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Lạc, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 29C-353.31 là 4.655.000đồng và xe mô tô biển kiểm soát 88K1-272.16 là 756.000đồng.

Tại Kết luận giám định số 1366/KLGD ngày 24/6/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu 01 được chế tạo thủ công, có cấu tạo nguyên bản của dao quắm, là công cụ sinh hoạt, sản xuất, không phải là vũ khí; mẫu vật gửi giám định ký hiệu 02 là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự súng bắn điện theo quy định tại điểm a, e khoản 11 Điều 3 Luật số 14/2017/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 235/TgT ngày 13/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: **1. Dấu hiệu chính qua giám định:** Gãy 1/3 dưới xương đùi phải (còn phương tiện kết hợp xương) xếp: 21%; Gãy 1/3 giữa xương chày phải (còn phương tiện kết hợp xương) xếp: 11%; Vỡ móm trán xương hàm bên trên trái xếp: 08%; Vết sẹo mô phần mềm 1/3 giữa mặt đùi phải kích thước lớn xếp: 03%; Sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt trước trong cẳng chân phải kích thước trung bình xếp: 02%; Sẹo vết thương phần mềm giáp dưới mặt trước gối phải kích thước nhỏ xếp: 01%; Sẹo vết thương phần mềm 1/3 dưới mặt trước cẳng chân phải kích thước nhỏ xếp: 01%; Sẹo vết thương phần mềm mặt trong cổ chân phải kích thước nhỏ xếp: 01%; Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể do vật tày gây nên; Hiện tại còn mang phương tiện kết hợp xương 1/3 dưới xương đùi phải và 1/3 giữa xương chày phải khi nào tháo bỏ phương tiện kết hợp xương giám định bổ sung. **2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là:** Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định Pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 40% (bốn mươi phần trăm), theo phương pháp cộng tại thông tư).

Ngoài lần trộm cắp trên, tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn N khai nhận: Khoảng 11 giờ, ngày 16/4/2021, L và N trộm cắp của gia đình chị Kiều Thị N1 ở thôn Lạc Trung, xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc 01 con chó, giống chó cái, lông màu xám-đen, trọng lượng 14kg. Sau khi trộm cắp được cả hai bán cho một người đi đường, không biết họ tên, tuổi, địa chỉ được 700.000đồng. L chia cho N 300.000đồng, L giữ 400.000đồng. L và N đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: 01 con chó lông màu xám - đen, giống chó cái, trọng lượng 14kg là 1.190.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị C và anh Hoàng Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác; bị hại chị Kiều Thị N1 đã

nhận được tiền do bị cáo L là ông Nguyễn Văn M bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu các bị cáo L, N phải bồi thường 765.000đồng; ông Phùng Văn T2 yêu cầu các bị cáo L, N phải bồi thường 1.020.000đồng.

Ngày 14/8/2021, Nguyễn Văn N đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 2.000.000đồng để bồi thường cho các bị hại.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKSYL ngày 06/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 10 tháng đến 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt Nguyễn Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ L và N sử dụng để trộm cắp chó; tịch thu phát mại sung vào N1 sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím - đen đã cũ của Nguyễn Văn N; Xác nhận bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ để bồi thường bị hại ông Nguyễn Văn T1 số tiền 800.000đồng và ông Phùng Văn T2 số tiền 1.200.000đồng; bị cáo L đã bồi thường cho bị hại Kiều Thị N1 số tiền 1.200.000đ. Xác nhận ngày 06/10 /2021, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K - 127.16 cho chị Nguyễn Thị T3 và trả lại cho ông Nguyễn Hữu K chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-353.31; lưu giữ trong hồ sơ 01 đĩa DVD.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ chứng cứ khách quan để kết luận: Buổi sáng ngày 18/4/2021, Nguyễn Văn L gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn N đi trộm cắp tài sản (chó), N đồng ý. Sau đó, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K1- 272.16 đến nhà Nguyễn Văn N, chở N ra khu vực cánh đồng xã Duy Phiên, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc lấy 01 bộ dụng cụ gồm: 01 súng tự chế một đầu gắn vào bình ắc quy qua các đoạn dây dẫn điện, 01 con dao quắm, 01 cuộn băng dính đen và 01 bao tải xác rắn màu trắng đi trộm cắp chó. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở L đi đến phường Đ T, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Văn T1 ở Tổ dân phố Đ N, phường Đ T, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc 01 con chó lông màu vàng, trọng lượng 09kg, theo kết luận định giá tài sản là 765.000đồng và trộm cắp của gia đình bà Nguyễn Thị C ở Tổ dân phố Đ N1, phường Đ T, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc 01 con chó lông vằn (màu xám - nâu - vàng), trọng lượng 19,5kg, theo kết luận định giá tài sản là 1.657.500đồng. Cả hai đi tiếp đến thôn Lê Lợi, xã Hợp Thịnh, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc trộm cắp của gia đình ông Phùng Văn T2 01 con chó lông màu vàng - đen, trọng lượng 12kg, theo kết luận định giá tài sản là 1.020.000đồng và đến thôn Trung Nguyên, xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc trộm cắp của gia đình anh Hoàng Văn H 01 con chó lông màu đen, trọng lượng 22kg, theo kết luận định giá tài sản là 1.870.000đồng.

Tổng trị giá tài sản L và N trộm cắp ngày 18/4/2021 là 5.312.500đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm. Trong vụ án này, Nguyễn Văn L giữ vai trò đầu vụ, là người khởi xướng, rủ rê bị cáo N đi trộm cắp tài sản, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, còn N thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi trộm cắp tài sản bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Văn L là người có nhân thân xấu. Ngày 24/11/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; ngày 24/3/2014, bị Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000 đồng; ngày 23/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn L không lấy đó làm bài học cho bản thân, muốn có tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân bằng cách trộm cắp tài sản của người khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường cho các bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có bố tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo N được hưởng theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Văn L, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo Nguyễn Văn N chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Ngày 16/4/2021, L và N trộm cắp của gia đình chị Kiều Thị N1 ở thôn Lạc Trung, xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc 01 con chó,

giống chó cái, lông màu xám-đen, trọng lượng 14kg, theo kết luận định giá tài sản là 1.190.000đồng. Tuy nhiên, lần trộm cắp này không đủ lượng nên không cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cơ quan điều tra không khởi tố đối với lần trộm cắp này là đúng theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ để xử phạt hành chính đối với L, N là phù hợp.

[6]. Đối với hành vi sử dụng 01 súng tự chế một đầu gắn vào bình ác quy qua các đoạn dây dẫn điện của Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn N để trộm cắp tài sản (chó), theo kết luận giám định là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự như súng bắn điện, không có giấy phép theo quy định đã vi phạm điểm đ khoản 3 Điều 10 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Ngày 12/8/2021, Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N là phù hợp.

[7]. Trong vụ án này, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản trên thì xảy ra chạm giao thông giữa xe mô tô do Nguyễn Văn N điều khiển với xe ô tô đi ngược chiều do ông Nguyễn Hữu K điều khiển. Hậu quả, bị cáo L bị thương tích theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích là 40%. Hiện tại, bị cáo L mang phương tiện kết hợp xương 1/3 dưới xương đùi phải và 1/3 giữa xương chày phải, chưa tháo bỏ phương tiện kết hợp xương nên chưa giám định bổ sung được. Do vậy, cơ quan điều tra tách vụ việc va chạm giao thông tiếp tục điều tra xác minh và đưa L đi giám định bổ sung để làm căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[8]. Đối với yêu cầu của bị cáo Nguyễn Văn L về việc khắc phục bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản do va chạm giao thông gây ra, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tách nội dung này theo vụ việc va chạm giao thông để tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật nên yêu cầu của bị cáo L sẽ được xem xét khi giải quyết vụ việc va chạm giao thông.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị C và anh Hoàng Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác; bị hại chị Kiều Thị N1 đã nhận được tiền do bố bị cáo L là ông Nguyễn Văn M bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Ông M không yêu cầu bị cáo L phải trả cho ông M số tiền 1.200.000đồng mà ông đã bồi thường thay cho bị cáo L nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị hại ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu các bị cáo L, N phải bồi thường 765.000đồng; ông Phùng Văn T2 yêu cầu các bị cáo L, N phải bồi thường 1.020.000đồng. Quá trình điều tra, bị cáo N đã tự nguyện nộp 2.000.000đồng để bồi thường cho các bị hại là hợp pháp. Tại phiên tòa, bị cáo N tự nguyện bồi thường cho các bị hại ông Nguyễn Văn T1 là 800.000đồng và ông Phùng Văn T2 là 1.200.000đồng nên cần xác nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Văn N đối với các bị hại.

[10]. Về xử lý vật chứng:

-01 bộ dụng cụ gồm 01 súng tự chế, 01 đầu gắn vào bình ác quy qua đoạn dây dẫn điện và 01 con dao quắm; 01 bao tải xác rắn đã cũ mà Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn N sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp chó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K - 127.16 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T3 chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 06/10 /2021, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị T3. Sau khi nhận lại xe chị T3 yêu cầu N, L phải bồi thường thiệt hại do xe bị hư hỏng. Tuy nhiên, vì cơ quan điều tra đã tách đối với vụ việc va chạm về giao thông nên yêu cầu của chị T3 sẽ được xem xét trong vụ việc giải quyết va chạm giao thông.

-01 xe ô tô BKS 29C-353.31 là của ông Nguyễn Hữu K chủ sở hữu hợp pháp, ngày 06/10/2021, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông K là phù hợp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím – đen đã cũ của Nguyễn Văn N cần tịch thu phát mại sung vào N1 sách nhà nước.

-Số tiền 2.000.000đồng là tiền bị cáo Nguyễn Văn N đã giao nộp cho cơ quan điều tra để bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cơ quan điều tra đã chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, cần xác nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Văn N đối với các bị hại.

- 01 USB do chị Kiều Thị N1 giao nộp là tài sản hợp pháp của chị N1, ngày 05/10/2021, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N1.

-01 con chó trộm cắp của gia đình chị N1, L và N đã bán, cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

[11]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Về hình phạt:*

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã V H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu

người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, xác nhận bị cáo Nguyễn Văn N đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đồng để bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 800.000đồng và ông Phùng Văn T2 1.200.000đồng. Ông T1 và ông T2 có quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để nhận số tiền bị cáo N bồi thường.

4. *Về vật chứng:*

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ gồm 01 súng tự chế một đầu gắn vào bình ác quy qua đoạn dây dẫn điện; 01 con dao quắm; 01 bao tải xác rắn đã cũ mà Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn N sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp chó.

Tịch thu phát mại bán sung vào N1 sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím – đen đã cũ của Nguyễn Văn N.

(đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2021).

5. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:*

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo